

Cầm Phả, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV**

Mã chứng khoán: **MGC**

Trụ sở chính: **Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**

Giấy đăng ký kinh doanh số: 5701436805 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2015 và thay đổi lần 8 ngày 01/12/2018.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/4/2021.

Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Hội trường Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV (địa chỉ: số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) vào hồi 8h00 ngày 28/4/2022 dưới sự điều hành của ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Tham dự đại hội có: 19 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho 9.812.963 cổ phần, chiếm 90,86 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ

I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự, gồm có:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

*** Hội đồng quản trị**

- Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên
- Ông Phạm Văn Khâm - Thành viên
- Ông Phạm Văn Ngôn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên

*** Ban kiểm soát**

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban
- Ông Hoàng Kim An - Thành viên

- Ông Nguyễn Đức Luận - Thành viên

2. Các cổ đông

Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Ông Hoàng Kim An – Thành viên ban kiểm soát Công ty, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông (có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức tại Hội trường Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Cử thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

Để giúp việc cho Chủ tọa trong việc điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu của Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã cử thành phần Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

* Thư ký: Ông Đỗ Minh Tiến

* Ban kiểm phiếu:

- Ông Lưu Tiến Quỳnh – Trưởng ban

- Ông Vũ Tiến Việt – Thành viên

- Ông Trần Trọng Trí – Thành viên

II. Biểu quyết thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022"; "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022".

1. Ông Phạm Văn Ngôn, thành viên Hội đồng quản trị trình bày: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Có Quy chế kèm theo) và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (có Chương trình Đại hội kèm theo).

2. Các ý kiến tham gia: Không

3. Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội và Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022" với tổng số cổ phần 9.812.963 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022" với tổng số cổ phần 9.812.963 cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội.

4. Chủ tọa kết luận: Đại hội đã thông qua Quy chế, Chương trình Đại hội

III. Nội dung chính Đại hội

1. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông

1.1. Ông Hà Minh Thọ – Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD, đầu tư năm 2021 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022 (có báo cáo kèm theo). Ông Hà Minh Thọ đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2022, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

1.2. Ông Đỗ Văn Trường – Thành viên HĐQT Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022; ⁽²⁾ Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và phê duyệt sửa đổi điều lệ Công ty.

1.3. Bà Nguyễn Thị Hồng Lan – Kế toán trưởng Công ty được HĐQT, Giám đốc Công ty ủy quyền trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty; ⁽²⁾ Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021; ⁽³⁾ Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 (Có Báo cáo tài chính và tờ trình phân phối lợi nhuận, báo cáo chi trả thù lao kèm theo).

1.4. Bà Lê Thị Kim Dung – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày: ⁽¹⁾ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021- phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2021; ⁽²⁾ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021; ⁽³⁾ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 (có nội dung báo cáo, tờ trình kèm theo).

2. Thảo luận các nội dung Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

Các ý kiến thảo luận: Không

3. Kết quả biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình

Ông Lưu Tiến Quỳnh - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

3.1. Kết quả biểu quyết thông qua kết quả SXKD, đầu tư năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022:

- *Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

3.2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022:

- *Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

3.3. Kết quả biểu quyết thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và phê duyệt sửa đổi điều lệ tương ứng với nội dung ngành nghề kinh doanh bổ sung mới

- *Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán

- Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.5. Kết quả biểu quyết thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021

- Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.6. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

- Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.7. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 – phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2021

- Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.8. Kết quả biểu quyết thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

- Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

3.9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022:

- Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

4. Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua: ⁽¹⁾ Báo cáo hoạt động SXKD, đầu tư năm 2021 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022; ⁽²⁾ Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và

phương hướng hoạt động năm 2022; ⁽³⁾ Bổ sung ngành nghề kinh doanh và phê duyệt sửa đổi điều lệ tương ứng với nội dung ngành nghề kinh doanh bổ sung mới của Công ty; ⁽⁴⁾ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán ; ⁽⁵⁾ Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021; ⁽⁶⁾ Báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022; ⁽⁷⁾ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 – Phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty năm 2021; ⁽⁸⁾ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; ⁽⁹⁾ Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 với số cổ đông và người được ủy quyền dự họp: 19 cổ đông, tương ứng: 9.812.963 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết.

Chủ tọa lấy ý kiến Đại hội về việc ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- *Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

1. Ông Đỗ Minh Tiến, thay mặt cho Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 (có nội dung kèm theo).

2. Các ý kiến thảo luận: Không có

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

- *Tán thành: 9.812.963 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội*

4. Ông Vũ Văn Khẩn- Chủ tọa kết luận:

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông: Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản này gồm 06 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

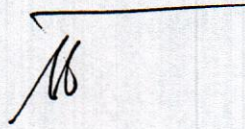
Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.

Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban quản lý điều hành và các tổ chức trực thuộc Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

THƯ KÝ



Đỗ Minh Tiến

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Vũ Văn Khấn

Chủ tịch HĐQT

Số: 451 /2022/NQ-ĐHĐCĐ

Cám Phả, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, đầu tư năm 2021; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2021	KH 2021 điều chỉnh	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ	
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4) = 3:1	(5) = 3:2
1	Chỉ tiêu hiện vật						
	- Khoan thăm dò	m	64.000	55.000	55.472,1	86,7	100,9
	- Khảo sát trắc địa	ha	16.500	16.950	17.507,6	106,1	103,3
2	Doanh thu	Tr.đồng	315.130	281.000	283.973	90,1	100,9
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	6.200	2.500	3.653	58,9	146,1
4	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đồng	15.716	12.427	7.970	50,7	64,1
5	Lao động, tiền lương						
-	Lao động bình quân	người	796	728	728	91,5	100
-	ΣQTL thực hiện	Tr.đồng	88.810	78.979	80.291	90,4	101,6
-	Tiền lương bình quân	1000đ/ng -thg	9.298	9.041	9.191	98,8	101,6
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	20.189	18.173	19.748	97,8	108,7
7	Cổ tức	%VĐL	≥ 2,0		1,0		



2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Chỉ tiêu hiện vật		
a	Khoan máy	mét	64.500
b	Khảo sát	ha	17.300
2	Doanh thu	tr.đ	315.500
-	Doanh thu địa chất	“	301.300
-	Doanh thu dịch vụ và du lịch địa chất, khác	“	14.200
3	Giá trị tính lương	Tr.đ	294.800
4	Lợi nhuận	“	6.250
5	Lao động, tiền lương		
-	Lao động bình quân	người	745
-	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	9.723
-	Đơn giá tiền lương	đ/1000 GTSX	286
6	Đầu tư XDCB	Tr.đ	13.809
7	Nộp ngân sách	Tr.đ	20.783
8	Cổ tức	%/VDL	≥ 2,0

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2022, nếu điều kiện về sản xuất thuận lợi hay khó khăn thì được quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích tối đa của cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 3. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và phê duyệt sửa đổi điều lệ tương ứng với nội dung ngành nghề kinh doanh bổ sung mới, như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
3	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
5	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
6	Chuẩn bị mặt bằng	4312

TT	Tên ngành	Mã ngành
7	Cho thuê xe có động cơ	7710
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
9	Bán buôn đồ uống (Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn)	4633
10	Dịch vụ đóng gói (Chi tiết: Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; dán tem, nhãn và đóng dấu)	8292
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng tài nguyên bao gồm: lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước mặt; Lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước dưới đất; Lập đề án, báo cáo khai thác sử dụng nước biển)	7490

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số:	275.248.234.550 đồng
- Tài sản ngắn hạn:	182.820.294.131 đồng;
- Tài sản dài hạn:	92.427.940.419 đồng;
* Tổng nguồn vốn:	275.248.234.550 đồng
- Nợ phải trả:	164.163.371.915 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	111.084.862.635 đồng;
* Lợi nhuận trước thuế:	3.652.855.731 đồng
* Lợi nhuận sau thuế:	2.685.289.519 đồng

Điều 5. Thông qua kết quả chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2021:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	353,496		353,496	
	- Chủ tịch HĐQT	1	80,184		80,184	
	- TV. HĐQT	4	273,312		273,312	
2	Ban Kiểm soát	3	208,104		208,104	
	- Trưởng ban	1	71,448		71,448	

8805
 3 TY
 HẠN
 TẤT M
 KV
 T. QU

- TV. Ban kiểm soát	2	136,656		136,656
Tổng số		561,60		561,60

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	326,304		326,304	
-	Chủ tịch HĐQT	01	74,016		74,016	
-	Thành viên HĐQT	04	252,288		252,288	
2	Ban Kiểm soát	03	192,096		192,096	
-	Trưởng ban kiểm soát	01	65,952		65,952	
-	TV. Ban kiểm soát	02	126,144		126,144	
	Tổng số		518,400		518,400	

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 6. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đ)	Ghi chú
I	Lợi nhuận trước thuế	3.652.855.731	
1	Trích nộp thuế TNDN	967.566.212	
II	Lợi nhuận sau thuế	2.685.289.519	
1	Chia cổ tức: 1,0% vốn điều lệ	1.080.000.000	
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1:	1.605.289.519	
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển:	0	
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (0,5 tháng lương)	49.500.000	
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.555.789.519	
-	Quỹ khen thưởng (50%)	777.894.760	
-	Quỹ phúc lợi (50%)	777.894.759	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 – Phương hướng nhiệm vụ năm 2022; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Giám

độc Công ty năm 2021; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

Điều 8. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam, có trụ sở chính: Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, có trụ sở chính: Số 01, phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO, có trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Giám đốc Công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán, ký hợp đồng kiểm toán để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV:

1. Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình (bao gồm cả việc ký kết hợp đồng đầu tư và vay vốn tín dụng có giá trị từ 35% trở lên tổng số giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán);
2. Thực hiện các thủ tục thuê tài sản, thiết bị để phục vụ SXKD khi yêu cầu sản xuất tăng cao.
3. Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một các hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 10. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV năm 2022 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này một các hợp lệ theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); phòng KH&ĐT đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA**



**Vũ Văn Khấn
CHỦ TỊCH HĐQT**